

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị L, sinh ngày 02/4/1999. Hiện nay cháu Vũ Thị L đã trên 18 tuổi, bà Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung.

* Đối với ông Vũ Đình H chồng bà T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải và làm việc tại Tòa án thì ông Hòa đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho ông H về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án nhưng ông H không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Đình H vắng mặt.

Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên hòa giải nhiều lần để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí, nhưng ông H từ bỏ quyền lợi của mình và không tiến hành hòa giải được.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà T chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn ông H không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông H.

Về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, nhà ở và quyền sử dụng đất: bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Về quyền kháng cáo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Vũ Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hòa.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Đình H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông H đã có thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập bà T, không chịu làm ăn. Vợ chồng bà T và ông H đã ly thân nhau từ tháng 01/2017. Ngày 08/7/2017 ông H đã bị Công an xã L lập biên bản nhắc nhở về hành vi đánh đập vợ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T với ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà T và ông H xác nhận có 01 con chung là Vũ Thị L sinh ngày 02/4/1999, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, cháu L cũng có bản tự khai không yêu cầu bố mẹ cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, nhà ở và quyền sử dụng đất: Bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Vũ Đình H.

2. Về con chung: Do cháu Vũ Thị L đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, nhà ở và quyền sử dụng đất: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003735 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Lan Giới;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Lan Giới;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Vân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Mỹ

Bà Giáp Thị Hiền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 168/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1961 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Chính Lan, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Ông Vũ Đình Hòa, sinh năm 1961 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Chính Lan, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thái được ly hôn với ông Vũ Đình Hòa.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Do cháu Vũ Thị Lan đã trưởng thành, bà Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, nhà ở và quyền sử dụng đất: Bà Thái không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thái phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0003735 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận bà Nguyễn Thị Thái đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân